

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DSST

Ngày 21-5-2024

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-DS, ngày 23/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S G Th T.

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S G Th T - CN Đăk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 Huỳnh Thúc Kháng, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc T (có đơn xin vắng mặt), bà Nguyễn Thị Th (vắng mặt).

Địa chỉ: Bon M , xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2022, bà Nguyễn Thị Th, ông Phạm Ngọc T ký hợp đồng tín dụng số LD2222800146 vay Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đăk Nông số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 10.5%/năm sau đó được

điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng. Ngày 25/11/2019 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông cấp hạn mức tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1386136 với hạn mức cấp thẻ 50.000.000 đồng. Ngày 22/6/2019 cấp hạn mức tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1121491 với hạn mức cấp thẻ 15.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 01/11/2017 ông T, bà Th ký hợp đồng thế chấp tài sản hợp pháp của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 93, diện tích 18.699,1m², tọa lạc tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365900 do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 15/12/2015. Việc thế chấp được các bên ký kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 303/17/TC/DL ngày 01/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/303/17/TC/DL ngày 28/9/2021; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 03/303/17/TC/DL ngày 16/8/2022.

Từ thời điểm nhận nợ đến nay ông T, bà Th vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông T, bà Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà Th phải trả số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 208.841.919 đồng; lãi phạt quá hạn 47.638.356 đồng, lãi chậm trả lãi 8.711.851 đồng. Tổng gốc và lãi HĐ tín dụng: 1.165.192.126 đồng; tiền nợ gốc và lãi của 02 thẻ tín dụng 49.013.115 đồng + 15.940.268 đồng. Tổng gốc và lãi của HĐ tín dụng và 02 thẻ tín dụng là 1.230.145.509 đồng.

Trường hợp ông T, bà Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 303/17/TC/DL ngày 01/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/303/17/TC/DL ngày 28/9/2021; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 03/303/17/TC/DL ngày 16/8/2022.

Ông T, bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn ông Phạm Ngọc T trình bày: Tôi thừa nhận ngày 16/8/2022 vợ chồng tôi có ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP S G Th T – CN Đắk Nông để vay số tiền 900.000.000đ, và đề nghị cấp 02 thẻ tín dụng, 01 thẻ 50.000.000đ, 01 thẻ 15.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10.5%/năm, ngày trả nợ 16/8/2023, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng tôi thế chấp thửa đất số 42 tờ bản đồ số 93, diện tích 18699,1m², do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 15/02/2015, đất tọa lạc tại Bon Sar Nar, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Từ khi vay đến nay do làm ăn khó khăn nên đến hạn hợp đồng ngày vợ chồng tôi chưa trả được tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng. Hiện nay vợ chồng tôi đang sắp xếp để trả nợ cho Ngân hàng, trường hợp vợ chồng tôi không sắp xếp được

tiền thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và đồng ý để xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Vợ chồng tôi đã ly hôn từ tháng 07/2023, khi ly hôn thì tôi và chị Th chưa chia tài sản chung và nợ chung.

Đối với bà Nguyễn Thị Th: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Th biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng bà không hợp tác và không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T – CN Đăk Nông số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 208.841.919 đồng; lãi phạt quá hạn 47.638.356 đồng, lãi chậm trả lãi 8.711.851 đồng. Tổng gốc và lãi HĐ tín dụng: 1.165.192.126 đồng; tiền nợ gốc và lãi của 02 thẻ tín dụng 49.013.115 đồng + 15.940.268 đồng. Tổng gốc và lãi của HĐ tín dụng và 02 thẻ tín dụng là 1.230.145.509 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th trả số tiền nợ gốc lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th cư trú tại bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy:

Ngày 16/8/2022, bà Nguyễn Thị Th, ông Phạm Ngọc T ký hợp đồng tín dụng số LD202226737377 vay Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 10.5%/năm sau đó được điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp. Ngày 25/11/2019 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông cấp hạn mức tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1386136 với hạn mức cấp thẻ 50.000.000 đồng. Ngày 22/6/2019 cấp hạn mức tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1121491 với hạn mức cấp thẻ 15.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 01/11/2017 ông T, bà Th ký hợp đồng thế chấp tài sản hợp pháp của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 93, diện tích 18.699,1m², tọa lạc tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365900 do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 15/12/2015. Việc thế chấp được các bên ký kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 303/17/TC/DL ngày 01/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/303/17/TC/DL ngày 28/9/2021; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 03/303/17/TC/DL ngày 16/8/2022.

Từ thời điểm nhận nợ đến nay ông T, bà Th vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông T, bà Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông T, bà Th còn nợ số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 208.841.919 đồng; lãi phạt quá hạn 47.638.356 đồng, lãi chậm trả lãi 8.711.851 đồng. Tổng gốc và lãi HĐ tín dụng: 1.165.192.126 đồng; tiền nợ gốc và lãi của 02 thẻ tín dụng 49.013.115 đồng + 15.940.268 đồng. Tổng gốc và lãi của HĐ tín dụng và 02 thẻ tín dụng là 1.230.145.509 đồng. Như vậy ông T, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số: 303/17/TC/DL ngày 01/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/303/17/TC/DL ngày 28/9/2021; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 03/303/17/TC/DL ngày 16/8/2022 đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 93, diện tích 18.699,1m², tọa lạc tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365900 do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 15/12/2015. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự. Do đó hợp đồng thế chấp đã hợp pháp và phát sinh hiệu lực.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa 42, tờ bản đồ số 93, diện tích 18.699,1m², tọa lạc tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365900 do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 15/12/2015. Qua xem xét thẩm định tại

chỗ xác định thửa đất trên thực tế đúng tứ cận vị trí, tọa độ, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T, buộc ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 208.841.919 đồng; lãi phạt quá hạn 47.638.356 đồng, lãi chậm trả lãi 8.711.851 đồng. Tổng gốc và lãi HĐ tín dụng: 1.165.192.126 đồng; tiền nợ gốc và lãi của 02 thẻ tín dụng 49.013.115 đồng + 15.940.268 đồng. Tổng gốc và lãi của HĐ tín dụng và 02 thẻ tín dụng là 1.230.145.509 đồng.

Ông T, bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 303/17/TC/DL ngày 01/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/303/17/TC/DL ngày 28/9/2021; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 03/303/17/TC/DL ngày 16/8/2022 để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên, buộc ông T, bà Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 48.904.365 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 22.428.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001885 ngày 23/10/2023 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T.

1.1 Buộc ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 208.841.919 đồng; lãi phạt quá hạn 47.638.356 đồng, lãi chậm trả lãi 8.711.851 đồng. Tổng gốc và lãi HĐ tín dụng: 1.165.192.126 đồng.

Tiền nợ gốc và lãi của 02 thẻ tín dụng là 49.013.115 đồng + 15.940.268 đồng.

Tổng gốc và lãi của HĐ tín dụng và 02 thẻ tín dụng là 1.230.145.509 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm lẻ chín đồng).

1.2 Ông T, bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

1.3 Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 303/17/TC/DL ngày 01/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/303/17/TC/DL ngày 28/9/2021; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 03/303/17/TC/DL ngày 16/8/2022 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên, buộc ông T, bà Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 48.904.365 đồng (Bốn mươi tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 22.428.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001885 ngày 23/10/2023 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc công bố hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Glong;
- Chi cục THA huyện Đăk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phong